

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 23-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Quách Thị Hải Yến.

2/ Ông Ngô Hoàng Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025** đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn C, sinh ngày 01/01/1976 tại T, Sóc Trăng. Số căn cước công dân: ngày 11/4/2021. Nơi cư trú: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ (trước đây là ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị M1; có vợ tên Nguyễn Thị N và hai người con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự chưa được xóa tại Quyết định số 32/QĐ ngày 18/11/2024 của Công an xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; nhân thân: không có án tích, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2025 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại: 1. Ông Trần Văn M, sinh ngày 01/01/1949 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M1, sinh ngày 01/01/1949 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn M: Bà Nguyễn Thị M1, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2025.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng N2, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ.

3. Ông Lâm Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Mỹ D, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, bị cáo Trần Văn C biết cha mẹ ruột là ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị M1 vắng nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông M và bà M1. Lúc này, bị cáo C đi vào nhà bà M1 đến thùng đựng gạo để lấy chìa khóa tủ quần áo, vì ông C biết được bà M1 có để tiền và vàng trong tủ. Khi mở tủ quần áo ra thì bị cáo đã lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng được để trong túi áo sơ mi ngắn tay màu đen, sọc ca rô màu trắng treo trong tủ; sau đó bị cáo tiếp tục tìm và phát hiện số tiền 5.000.000 đồng cùng 01 dây chuyền vàng 24K trọng lượng 0,4928 lượng, 01 vòng tay vàng 24K trọng lượng 0,5060 lượng và 02 nhẫn vàng 24K tổng trọng lượng 0,4986 lượng để trong túi ni lông màu đen nên đã lấy giấu vào túi quần rồi khóa tủ lại, để chìa khóa lại vị trí ban đầu và đi về nhà của bị cáo C. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2025, bị cáo C trên đường đi đến chợ xã V, huyện T (nay là xã V, thành phố Cần Thơ) thì gặp Nguyễn Hoàng N1 và Lâm Văn T nên C đã đưa số vàng cho N1 đi cầm tại Công ty TNHH S1 (tiệm V1 tại ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) để C trả tiền thiếu nợ N1 trước đó. Ông N1 cầm vàng được số tiền 100.000.000 đồng, đồng thời ông N1 báo cho ông Nguyễn Vũ L là chủ tiệm V1 ghi trong hợp đồng cầm cố tên “C” và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản của N1 là 72.000.000 đồng và giao nhận tiền mặt là 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C khai nhận số tiền 35.000.000 đồng lấy trộm đã được bị cáo mang đi đánh bạc vào tối ngày 04/01/2025 tại nhà ông S thuộc ấp C, xã M, thị xã N (nay là ấp C, phường M, thành phố Cần Thơ) cùng với N1, T1, T2, T và bị cáo đã thua toàn bộ số tiền 35.000.000 đồng. Đối với số tiền cầm vàng là 100.000.000 đồng bị cáo sử dụng trả nợ cho ông N1 là 72.000.000 đồng và trả nợ cho ông T là 5.000.000 đồng, bị cáo còn giữ lại 23.000.000 đồng.

Đối với bị hại Trần Văn M và Nguyễn Thị M1 khi về nhà thì phát hiện bị mất trộm số tài sản trên, ông M nghi ngờ bị cáo C là người trộm cắp tài sản nên

khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2025 đã đến Công an xã V, huyện T (nay là công an xã V, thành phố Cần Thơ) trình báo sự việc. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/01/2025 thì bị cáo C cũng đến Công an xã V đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp số tiền 23.000.000 đồng cùng hợp đồng thế chấp (cầm cố) tài sản cho cơ quan Công an. Về ông Nguyễn Vũ L sau khi biết được số vàng do bị cáo trộm cắp mà có đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định và yêu cầu định giá đối với tài sản mà bị cáo Trần Văn C đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 vòng tay kim loại màu vàng, khối lượng M1: 18,9654 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 97,36%;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng, khối lượng M2: 18,4868 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (Au): 98,16%;

+ 02 nhẫn kim loại màu vàng, khối lượng M3: 18,7031 gam được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là V (A) trung bình: 98,20%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng kết luận:

+ 01 vòng tay Vàng (A): 97,36% thuộc loại vàng nữ trang 24K, khối lượng 18,9654 gam tương đương 5,056 (năm chỉ không phân năm li sáu dem) có giá 40.953.600 đồng;

+ 01 dây chuyền Vàng (A): 98,16% thuộc loại vàng nữ trang 24K, khối lượng 18,4868 gam tương đương 4,928 (bốn chỉ chín phân hai li tám dem) có giá 39.916.800 đồng.

+ 02 nhẫn Vàng (A): 98,20% thuộc loại vàng nữ trang 24k, khối lượng 18,7031 gam tương đương 4,986 (bốn chỉ chín phân tám li sáu dem) có giá 40.386.600 đồng.

Tổng cộng là 121.257.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTT ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ) truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm đến 03 năm tù. Về vật chứng thì đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Hoàng

N1 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, màn hình có nhiều vết trầy xước, có bị bể góc, mặt lưng trầy nhiều nơi, điện thoại đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, mặt lưng trầy xước nhiều nơi, điện thoại đã qua sử dụng. Đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Tại lời bào chữa trong phần tranh luận bị cáo trình bày bản thân bị cáo biết lỗi, trong thời gian tạm giam đã suy nghĩ và ăn năn về hành vi sai trái đã thực hiện nên bị cáo xin lỗi cha mẹ, xin Hội đồng xem xét xử mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về sum họp gia đình, chăm sóc và hỗ trợ công việc cho cha mẹ.

Bị hại Nguyễn Thị M1 khai đã nhận được toàn bộ số vàng bị mất trộm, đổi với số tiền 35.000.000 đồng thì bị cáo Trần Văn C đã tự nguyện bồi thường được 5.000.000 đồng và đổi số tiền 30.000.000 đồng còn lại bà không yêu cầu bồi thường. Đồng thời bà xin cho bị cáo C được tại ngoại, do vợ chồng bà hiện chỉ còn người con trai là Trần Văn C ở bên cạnh. Trong trường hợp bị cáo không tại ngoại thì xin giảm mức hình phạt nhẹ nhất cho con.

Tại biên bản lời khai ngày khai ngày 29/5/2025 (bl 361 – 362), nguyên đơn dân sự ông Nguyễn Vũ L khai đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng N2 và Nguyễn Hoàng N1 vắng mặt, quá trình điều tra đến nay không có yêu cầu tranh chấp về số tiền 72.000.000 đồng mà ông N2 đã giao nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Phiên tòa vắng mặt nguyên đơn dân sự và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai những người nêu trên, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, biên bản hiện trường, kết

luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, bị cáo Trần Văn C đến nhà cha mẹ ruột là bà Nguyễn Thị M1 và ông Trần Văn M, tại ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ) lén lút lấy trộm cắp tài sản là tiền mặt 35.000.000 đồng và tài sản gồm 01 sợi dây chuyền, 01 vòng tay và 02 chiếc nhẫn vàng. Tại bản Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tài sản bị cáo lấy trộm có thành phần kim loại chủ yếu là vàng từ 97,36% đến 98,20%. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng kết luận số vàng bị cáo lấy trộm có giá là 121.257.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 171.257.000 đồng, thuộc tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 32/QĐ ngày 18/11/2024 của Công an xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đến nay chưa được xóa. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại ông Trần Văn M, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1949 đều 76 tuổi, thuộc tình tiết phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, mẹ là thương binh hạng 4/4, sau khi phạm tội đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như tình hình tội phạm tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự, bị hại và nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo của ông Nguyễn Hoàng N1 và 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5 của bị cáo Trần Văn C không có liên quan trong vụ án nên tuyên bố trả lại cho ông N1 và bị cáo C là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đối với ông Nguyễn Hoàng N1 là người mang số vàng đi cầm cố giúp bị cáo và nhận 100.000.000 đồng, xét ông N1 không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm. Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn C khai nhận sau khi bị cáo trộm được số tiền 35.000.000 đồng đã mang đi đánh bạc vào tối ngày 04/01/2025 tại nhà ông S thuộc ấp C, xã M, thị xã N (nay là ấp C, phường M, thành phố Cần Thơ) cùng với N1, T1, T2, T và thua hết số tiền 35.000.000 đồng; vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã tách nguồn tin và tiếp tục điều tra xác minh vụ việc.

[11] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Hoàng N1: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh, màn hình có nhiều vết trầy xước, có bị bể góc, mặt lưng trầy nhiều nơi, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5, màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, mặt lưng trầy xước nhiều nơi, điện thoại đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nay là Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ) quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2025 – bút lục 494).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ ;
- Công an thành phố Cần Thơ
(Cơ quan điều tra, Phòng hồ sơ
 nghịệp vụ, CQTHAHS);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai